

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN TÂY NGUYÊN
TAY NGUYEN ELECTRICITY INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ : 114 Trường Chinh, Tp.Pleiku, Gia Lai



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **2009**



Tel : (059) 2222170 - Fax: (059) 3748113
Website : ticcom.com.vn Email : ctelectric@yahoo.com



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ ĐIỆN TÂY NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Pleiku, ngày 31 tháng 3 năm 2010

Số : 22 BCTN-TIC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2009

TÊN CÔNG TY : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN TÂY NGUYÊN

Tên tiếng Anh: Tay Nguyen Electricity investment joint stock company

Tên viết tắt: TIC - Mã chứng khoán: TIC

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG

Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên được thành lập từ năm 2004 từ việc cổ phần hóa Nhà máy thủy điện IaĐrăng1 thuộc Công ty Điện Gia Lai, số vốn điều lệ ban đầu là 2 tỷ đồng.

Qua hơn 6 năm hoạt động và phát triển, đến nay Công ty có vốn điều lệ trên 165 tỷ đồng, sở hữu và liên doanh 06 nhà máy thủy điện với tổng công suất chung 31,6 MW sản lượng điện sản xuất 144 triệu Kwh/năm.; trong đó phần TIC chiếm 42,8% vốn tương đương năng lực 13,21 MW công suất và trên 61 triệu Kwh điện SX /năm.

1. Những sự kiện quan trọng

Tiền thân là Công ty Cổ phần IaĐrăng, thành lập từ cổ phần hóa Nhà máy thủy điện IaĐrăng1 theo quyết định số 1188/QĐ-CT ngày 23 tháng 9 năm 2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai với số vốn điều lệ 2 tỷ đồng. Năm 2007, để phản ánh đúng qui mô phát triển, Công ty CP IaĐrăng đổi tên thành Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2009, vốn điều lệ của Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên tăng lên 165,826 tỷ đồng theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 59 00 32 82 72 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Gia Lai cấp.

Ngày 12 tháng 10 năm 2009, cổ phiếu Công ty cổ phần đầu tư Điện tây Nguyên đã chính thức niêm yết và giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán TIC.

Ngày 30/9/2009 Công ty chuyển trụ sở mới: từ 254 Trường Chinh về tại địa chỉ 114 Trường Chinh, phường Phù Đồng, thành phố Pleiku, Gia Lai.

2. Quá trình phát triển

Ngay trong buổi đầu khởi nghiệp, Công ty đã xác định để phát triển phải thông qua đẩy mạnh đầu tư, trước hết là đầu tư vào các dự án thủy điện vì có lợi thế là tận dụng điều kiện tài nguyên, thổ nhưỡng thuận lợi ở địa phương và phù hợp khả năng ngành

ngành của đơn vị.

Trong thời điểm ban đầu, các nguồn thủy điện chưa được các nhà đầu tư khác quan tâm nhiều thì đối với TIC là cơ hội để đầu tư thuận lợi với giá thành thấp.

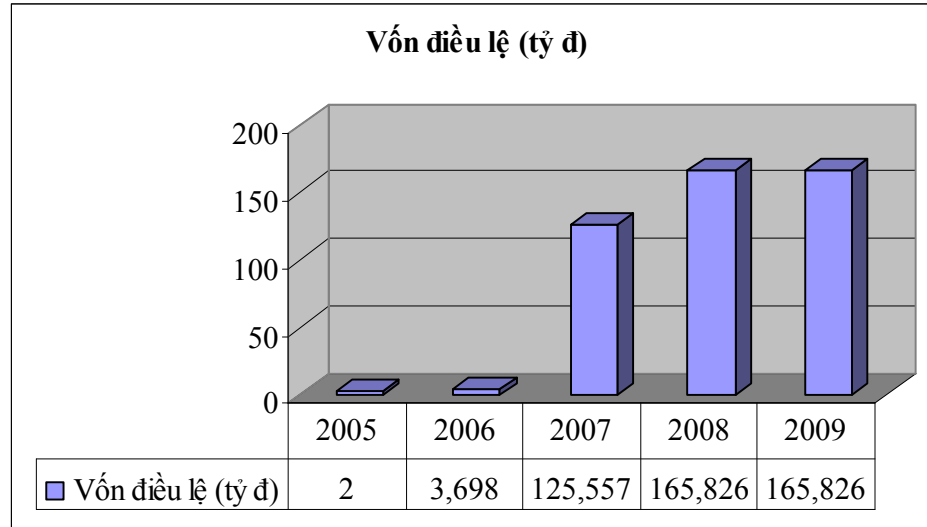
Thực hiện kế hoạch nói trên, TIC đã ký hợp đồng nguyên tắc với Công ty Điện Gia Lai (GEC) cùng hợp tác góp vốn để đầu tư xây dựng các dự án thủy điện vừa và nhỏ. Đây là tiền đề cho việc hợp tác đầu tư cho đến ngày hôm nay.

Là doanh nghiệp còn non trẻ, thành lập và hoạt động chưa lâu nhưng Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên đã có những bước phát triển đột phá quan trọng. Từ năm 2005 đến nay, tốc độ tăng trưởng của công ty là rất cao, doanh thu tăng b/q 230%/ năm, lợi nhuận sau thuế tăng b/q 360%/năm, năng lực Sx tăng b/q 140%/ năm.

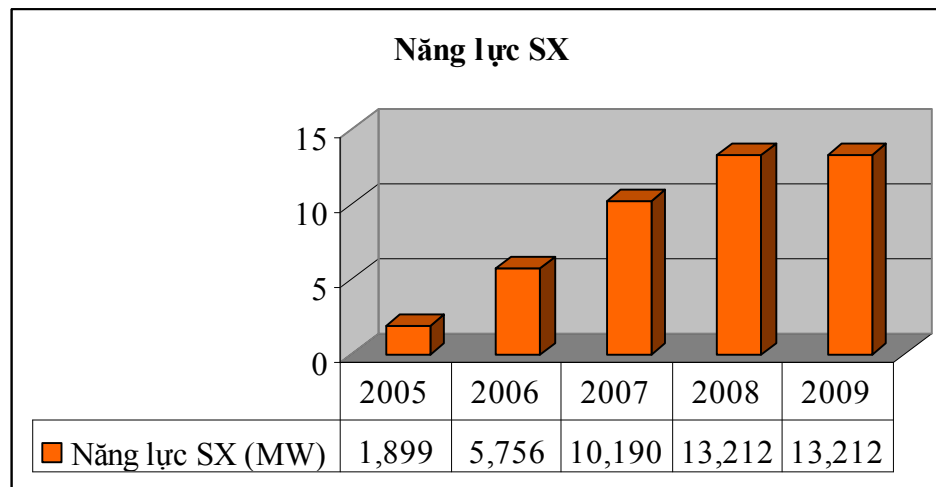
Bảng: Quá trình tăng trưởng TIC từ năm 2005 - 2009

Stt	Nội dung	Đvt	2005	2006	2007	2008	2009
1	Vốn điều lệ	Tỷ đ	2	3,698	125,557	165,826	165,826
2	Năng lực SX chung	MW	4	16	25	31,600	31,600
	<i>TĐó: - Riêng TIC</i>	<i>MW</i>	<i>1,899</i>	<i>5,756</i>	<i>10,190</i>	<i>13,212</i>	<i>13,212</i>
3	Doanh thu	Tỷ đ	2,649	5,663	13,377	24,742	30,518
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đ	1,547	4,574	11,287	21,151	28,003

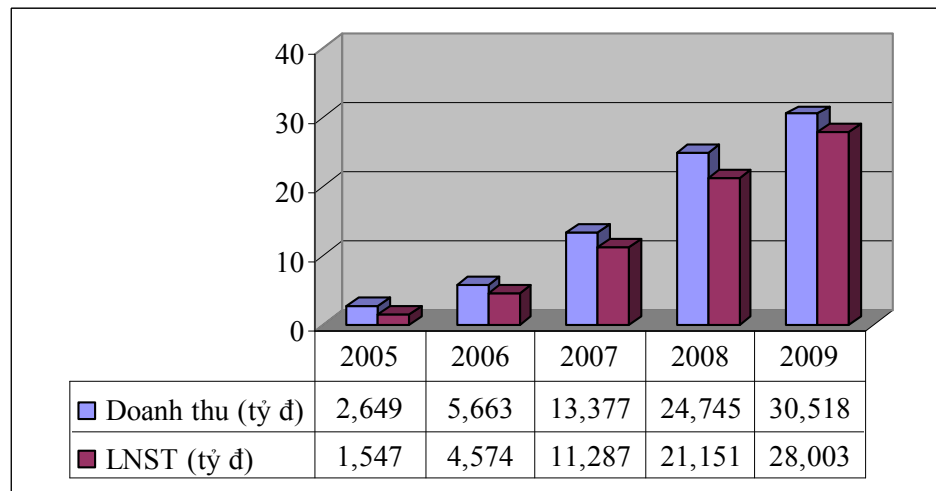
• **Biểu đồ tăng *Vốn điều lệ* TIC từ 2005-2009**



• **Biểu đồ tăng trưởng *Năng lực SX* TIC từ 2005-2009**



• **Tăng trưởng *tương quan D/thu và Lợi nhuận sau thuế* từ 2005-2009**



2.1 Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất điện năng, kinh doanh bán điện
- Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ
- Xây lắp đường dây và trạm biến áp từ 35 Kv trở xuống
- Kinh doanh dịch vụ thiết bị kỹ thuật điện
- Xây dựng công trình thủy lợi
- Xây dựng công trình giao thông
- Trồng cây cao su, SX các sản phẩm từ cao su
- Các hoạt động hỗ trợ khác

2.2- Tình hình hoạt động

Đầu năm 2009, Công ty có thêm nhà máy thủy điện IaPuch 3 công suất 6,6 MW mới xây dựng hoàn thành đưa vào hoạt động, dự kiến đến quý II/2010 nhà máy thủy điện H'Mun cũng được xây dựng xong và đưa vào khai thác kinh doanh, đến quý II/2011 dự án thủy điện Ayun Thượng 1A mà TIC có 5% vốn góp cũng sẽ đưa vào hoạt động.

Như vậy doanh thu của Công ty sẽ liên tục tăng đến năm 2011 thì tương đối ổn định.

Điện sản xuất ra được bán cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) theo hợp đồng đã ký và bán phân phối cho các cụm dân cư trong khu vực.

Lợi nhuận, khấu hao của các nhà máy Công ty liên doanh được chia về theo tỷ lệ vốn góp và ghi nhận vào 6 tháng đầu năm, 6 tháng cuối năm.

➤ Năm 2004

Là năm đánh dấu bước khởi đầu quan trọng : Tháng 11/2004 Công ty được thành lập từ việc chuyển Nhà máy thủy điện IaĐrăng1 trực thuộc Công ty Điện Gia Lai (GEC) thành Công ty cổ phần.



Ảnh: Nhà máy IaĐrăng1- 600 KW, sự khởi nghiệp của TIC

➤ Năm 2005

Thực hiện kế hoạch phát triển thông qua đầu tư.

Tháng 4 năm 2005, TIC ký kết hợp đồng hợp tác liên doanh với Công ty Điện Gia Lai (GEC) đầu tư xây dựng 2 công trình thủy điện IaĐrăng 3 (công suất 1,6 MW) và IaMeur 3 (công suất 1,8 MW). Trong 02 nhà máy này, TIC góp 16,99 tỷ VND từ nguồn vốn góp của các cổ đông hiện hữu, chiếm trên 38,22% tổng vốn đầu tư .

Hai nhà máy thủy điện trên được xây dựng hoàn thành đúng tiến độ KH, đánh dấu bước khởi đầu suông sẻ và tốt đẹp: Nhà máy IaĐrăng3 đã chính thức phát điện kinh doanh vào tháng 8/2005, nhà máy IaMeur 3 vào tháng 10 năm 2005.



Ảnh: Nhà máy IaMeur3-1800 KW hoạt động năm 2005



Ảnh: Nhà máy IaĐrăng3-1600 KW hoạt động năm 2005

➤ *Năm 2006*

- Đầu tư dự án thủy điện H'Chan (12 MW):

Công ty tiếp tục liên doanh với Công ty Điện Gia Lai (GEC) và Công ty Điện lực 3 (PC3) cùng góp vốn xây dựng nhà máy thủy điện H'Chan có công suất 12 MW. Tham gia vào dự án này, TIC đã góp 38 tỷ đồng, chiếm 32,14% tổng vốn đầu tư của công trình, nguồn từ vốn góp của các cổ đông Công ty.

Nhà máy H'Chan được xây dựng hoàn thành và đã chính thức phát điện kinh doanh đầu tháng 9 năm 2006.

Tháng 5 năm 2006 Công ty đã nâng vốn điều lệ từ 2 tỷ lên 3.698.300.000 đồng.



Ảnh: Khánh thành nhà máy H'Chan 12000 KW năm 2006

➤ *Năm 2007*

Để tiếp tục thực hiện đầu tư các dự án thủy điện, đòi hỏi nguồn vốn khá lớn. Được sự thống nhất của ĐHĐCĐ, Công ty đã phát hành trái phiếu chuyển đổi để huy động vốn đầu tư vào các dự án thủy điện ĐắkPiHao2, IaPuch3 và H'Mun.

- Đầu tư dự án thủy điện ĐắkPiHao2 (9 MW):

Dự án này do GEC là Chủ đầu tư trực tiếp, TIC góp vốn liên doanh. Nhà máy có công suất 9 MW với tổng vốn đầu tư 135 tỷ VND, trong đó TIC góp trên 66,2 tỷ bằng nguồn vốn trái phiếu chuyển đổi. Công trình đã thi công hoàn thành và đi vào hoạt động cuối tháng 12 năm 2007.

Tháng 8 năm 2007 Công ty đã nâng vốn điều lệ lên 60.446.120.000 đồng.



Ảnh: Nhà máy ĐăkPiHao2 - 9000 KW đưa vào khai thác KD năm 2007

➤ Năm 2008

Cùng tương ứng với việc đưa nhà máy ĐăkPiHao2 vào khai thác, ngày 10/01/2008, Công ty nâng vốn điều lệ lên 125.557.100.000 đồng.

- Đầu tư dự án thủy điện IaPuch 3 (6,6 MW):

Nhà máy thủy điện này có công suất 6,6 MW với tổng vốn đầu tư 105 tỷ đồng do Công ty Điện Gia Lai là Chủ đầu tư trực tiếp; Trong đó TIC góp gần 48 tỷ đồng bằng nguồn vốn trái phiếu chuyển đổi.

Nhà máy IaPuch3 hoàn thành và đi vào hoạt động kinh doanh tháng 12 năm 2008.



Ảnh: Nhà máy IaPuch3 - 6600 KW, đưa vào hoạt động KD năm 2008

➤ Năm 2009

Cùng với việc đưa nhà máy IaPuch3 vào hoạt động, ngày 14/01/2009 Công ty nâng vốn điều lệ lên 165.826.000.000 đồng.

Năm 2009 Công ty vừa đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh trên nền tảng các nhà máy đã đưa vào khai thác, vừa tiếp tục đầu tư hoàn thành 02 nhà máy thủy điện liên doanh là H'Mun và Ayun Thượng 1A đang triển khai xây dựng chưa hoàn thành.

- Dự án thủy điện H'Mun (16,2 MW) với vốn đầu tư 300 tỷ VND do 03 đơn vị: Công ty Điện Gia Lai, Công ty Điện lực 3 và TIC hợp tác đầu tư và Công ty CP thủy điện Gia Lai (GHC) làm Chủ đầu tư trực tiếp thực hiện. Trong dự án này TIC góp 76 tỷ VND bằng nguồn vốn trái phiếu chuyển đổi, chiếm tỷ trọng 25,3%.

Dự án đang thi công hoàn thiện, dự kiến hoàn thành phát điện vào quý II/2010.

- Dự án nhà máy thủy điện Ayunthượng 1A (12 MW) với tổng vốn đầu tư 300 tỷ đồng, trong đó TIC tham gia góp 5% vốn. Dự án đã được thi công xây dựng và phần đầu hoàn thành phát điện vào quý II/2011.

3. Định hướng phát triển :

Là doanh nghiệp mới thành lập còn non trẻ, Công ty định hướng bước đi chủ yếu là vừa **đẩy mạnh sản xuất** để tăng doanh thu - lợi nhuận nhằm đảm bảo tính ổn định của TIC và thu nhập cổ đông, vừa **tiếp tục đầu tư** các dự án thủy điện để tận dụng cơ hội đầu tư và thúc đẩy tăng trưởng.

Đến cuối năm 2009, Công ty căn bản đã hoàn thành thắng lợi kế hoạch đầu tư 2005 - 2009. Sau 05 năm vừa sản xuất vừa đầu tư, đến nay TIC đã có thêm 05 nhà máy thủy điện liên doanh đã đưa vào khai thác kinh doanh.

Một số định hướng chủ yếu trong thời gian sắp đến :

- Giai đoạn từ năm 2010 - 2011

Công ty tiếp tục đầu tư góp vốn vào 02 dự án đang triển khai xây dựng:

- Đầu tư dự án thủy điện H'Mun (16,2 MW)
- Đầu tư dự án thủy điện Ayun Thượng 1A (12 MW)

02 dự án này đang được tập trung để xây dựng hoàn thành trong quý II/2010 (H'Mun) và quý II/2011 (Ayun Thượng 1A)

- Giai đoạn từ năm 2012 trở đi

Khi các nhà máy thủy điện đã đầu tư hoàn thành đi vào khai thác, riêng TIC đã có năng lực SX trên 78 triệu Kwh điện/năm với nguồn doanh thu ổn định.

Giai đoạn này Công ty sẽ xem xét đầu tư một số dự án thủy điện còn lại, bao gồm: thủy điện IaĐrăng 2A (1,7 MW), thủy điện IaPuch2 (3,4 MW), thủy điện ĐắkPiHao1 (4,2 MW).

Song song với đầu tư, Công ty sẽ mở rộng chức năng hoạt động theo hướng đa dạng hóa ngành nghề, chủ yếu là thâm nhập vào dịch vụ tư vấn xây dựng & sửa chữa các nhà máy điện, cung ứng vật tư thiết bị thủy điện, đầu tư cây cao su và các loại cây công nghiệp khác vốn là thế mạnh của tỉnh Gia Lai.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

Năm 2009, với môi trường kinh tế thế giới và trong nước không thuận lợi; thời tiết diễn biến thất thường qua cơn bão số 9 gây nhiều thiệt hại tại các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên. Hội đồng quản trị Công ty luôn theo dõi sát tình hình hoạt động của TIC để sớm đưa ra những chủ trương, điều chỉnh và chỉ đạo kịp thời.

Nhờ đó Công ty đã hạn chế các rủi ro thiệt hại, giữ vững ổn định nội tại.

Tổng kết năm 2009 Công ty đạt và vượt hầu hết các chỉ tiêu mà ĐHQĐĐ thường niên đưa ra, tài chính và dòng tiền luôn được kiểm soát chủ động, 02 dự án H'Mun và Ayun Thượng 1A đang đầu tư được tiến hành đúng tiến độ và đảm bảo vốn, luôn giữ được tính ổn định và bền vững.

Một nét nổi bật của Công ty trong năm là đã đưa cổ phiếu TIC niêm yết thành công trên sàn giao dịch Tp. HCM, Công ty tham gia thị trường vốn cả nước và tạo thanh khoản cho cổ đông.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Thực hiện các chỉ tiêu đều đạt và vượt so với kế hoạch thông qua Đại hội đồng cổ đông, cụ thể :

ST T	Các chỉ tiêu	KH năm 2009	Thực hiện 2009	% hoàn thành
1	Điện sản xuất (triệu Kwh)	114	119,6	104,91
2	Tổng doanh thu (tỷ đ)	32,913	30,518	92,72
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đ)	28,175	28,270	100,34
4	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đ)	28,136	28,149	100,04
5	EPS cổ phiếu đang lưu hành (đ/CP)	1738	1739	

- Doanh thu giảm hơn so chỉ tiêu vì lý do cơ bản sau:

Khi xây dựng chỉ tiêu KH 2009 có tính đến kỳ vọng giá bán điện tăng 10%, tuy nhiên trong năm qua giá điện không thay đổi do đó làm doanh thu thực giảm so với KH.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

Để phù hợp quy mô phát triển và những thay đổi của tình hình thực tế, nội tại công ty, năm 2009 HĐQT đã chủ trương tiến hành niêm yết cổ phiếu Công ty lên sàn giao dịch chứng khoán, đồng thời điều chỉnh một số nội dung đầu tư. Cụ thể :

- Niêm yết cổ phiếu TIC

Ngày 12 tháng 10 năm 2009, cổ phiếu Công ty đã chính thức giao dịch phiên đầu tiên trên HoSE với giá ban đầu là 20.000 đ/CP; sự kiện này đánh dấu bước tiến của

Công ty trong quá trình phát triển, tự tin để giao lưu, minh bạch kinh doanh trong cộng đồng các doanh nghiệp Việt Nam.



Ảnh: Ô. Tân Xuân Hiến, chủ tịch HĐQT đánh cồng niệm yết cổ phiếu TIC

- **Giãn thời gian chuyển đổi trái phiếu sang cổ phiếu đến hết quý II/2010.**

Lý do: Do ảnh hưởng của việc thắt chặt tiền tệ năm 2008, dự án không hoàn thành đúng theo tiến độ ban đầu. Việc giãn thời gian chuyển đổi đã được ĐHĐCĐ năm 2009 thông qua.

- **Ngừng không tiếp tục tham gia đầu tư dự án thủy điện Đắk H'Nol**

Lý do: Thực tế dự án thủy điện Đắk H'Nol là rất khả thi, theo kế hoạch đã định thì Công ty Điện Gia Lai, TIC và Công ty TNHH Nhật Minh cùng hợp tác đầu tư dự án này. Tuy nhiên quá trình thực hiện có nhiều chế độ ràng buộc tương đối khó đối với doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước (GEC và TIC), để bảo đảm tính pháp lý đồng thời tạo điều kiện cho dự án được triển khai nhanh hơn, 03 đơn vị đã thống nhất thanh lý hợp đồng liên doanh và để lại cho Cty TNHH Nhật Minh làm Chủ đầu tư duy nhất.

Việc ngừng không tiếp tục tham gia dự án Đắk H'Nol không gây ảnh hưởng gì đến quá trình đầu tư của TIC vì đây là dự án nhỏ, mức độ TIC tham gia thấp và chỉ mới vào giai đoạn ban đầu.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Tình hình kinh tế trong năm 2010 đã hồi phục nhưng chưa thật sự bền vững, các triển vọng chưa thật rõ nét.

Hội đồng quản trị vẫn chủ trương phát triển Công ty theo hướng ổn định & bền vững, không lấy tăng trưởng bằng mọi giá. Với nhận định nền kinh tế chung sẽ tăng trưởng mạnh trong thời kỳ 2011-2012, khi đó nguồn vốn cho đầu tư sẽ thuận lợi và ít rủi ro hơn.

Do đó năm 2010, Công ty không xây dựng KH đầu tư các dự án mới, chỉ tập trung đầu tư hoàn thành 02 dự án H'Mun và Ayun Thượng 1A để sớm đưa vào khai thác đem lại doanh thu, lợi nhuận.

Giá bán điện đầu năm 2010 đã được Chính phủ điều chỉnh tăng, đây là yếu tố đem lại doanh thu năm 2010 của TIC sẽ đạt cao hơn. Tuy nhiên HĐQT nhận định mức tăng giá bán điện hiện nay vẫn chưa tương xứng với tốc độ tăng của chỉ số giá cả chung trong xã hội; với xu thế phát triển thì giá bán điện sẽ tiến đến thị trường cạnh tranh trong tương lai gần và khi đó giá bán điện sẽ được cải thiện.

TIC có những nhà máy thủy điện với giá thành đầu tư thấp, chắc chắn trong tương lai sẽ tạo được lợi thế cạnh tranh, doanh thu và lợi nhuận sẽ tăng trưởng cao.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Tình hình tài chính 2009

1.1 Khả năng sinh lời

	Năm 2008	Năm 2009
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	: 90,92%	92,63%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	: 86,11%	92,24%
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế /tổng tài sản	: 11,33%	13,02%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	: 10,73%	12,97%
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế /vốn chủ sở hữu	: 14,20%	16,31%
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế /vốn điều lệ	: 16,97%	17,05%

Tất cả các chỉ số sinh lời năm 2009 đều ở mức cao và tăng hơn so năm 2008.

1.2 Khả năng thanh toán

	Năm 2008	Năm 2009
- Khả năng thanh toán tổng quát	: 4,96	4,98
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	: 7,99	2,053
- Khả năng thanh toán nhanh	: 8,00	2,053

Các chỉ số khả năng thanh toán đều ở mức an toàn tốt, riêng khoản nợ dài hạn 37,199 tỷ đ là trái phiếu chuyển đổi sẽ được chuyển sang cổ phiếu khi dự án thủy điện H'Mun xây dựng xong đưa vào kinh doanh. Như vậy chỉ số thanh toán chung là rất tốt.

1.3 Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2009

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	% thay đổi
1	Tổng giá trị tài sản	198.549.988.404	217.110.825.019	+ 9,35%
2	Doanh thu	24.741.578.035	30.518.451.212	+23,35%
3	Lợi nhuận trước thuế	22.339.989.681	28.123.967.831	+25,89
4	Lợi nhuận sau thuế	21.150.552.390	28.002.740.790	+32,39
5	Giá trị cổ phiếu trên sổ sách <i>TĐó: - Cổ phiếu quỹ</i>	165.826.000.000 <i>9.630.720.000</i>	165.826.000.000 <i>9.630.720.000</i>	
6	Chi cổ tức bằng tiền mặt	1600 đ/CP	Đã tạm chi 1500 đ/CP	

1.4 Những thay đổi về vốn cổ đông

Trong năm 2009 không có thay đổi.

1.5 Tổng số cổ phiếu theo từng loại

Tổng số cổ phiếu : 16.582.600 cổ phiếu

TĐó: - Cổ phiếu phổ thông : 16.582.600 cổ phiếu

1.6 Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại

ST T	Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Điện Gia Lai	8.457.150	84.571.500.000	51,00
2	Các cổ đông thể nhân khác	7.642.767	76.427.670.000	46,09
3	Cổ phiếu quỹ	482.683	4.826.830.000	2,91
	Cộng	16.582.600	165.826.000.000	100

1.7 Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại

Tổng số trái phiếu đang lưu hành: 371.993 TP = 37.199.300.000 đồng.

TĐó: Trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu : 371.993 TP = 37.199.300.000 đồng

Vốn trái phiếu này dùng đầu tư dự án thủy điện H'Mun và sẽ chuyển đổi sang cổ phiếu phổ thông khi nhà máy H'Mun xây dựng hoàn thành chính thức phát điện hòa lưới điện quốc gia. Thời gian dự kiến đầu tháng 7/2010.

1.8 Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn

- Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Tạm chi cổ tức bằng tiền mặt 15% /mệnh giá : 24.149.875.500 đ

- Tạm chi lần 1 (8%) bằng tiền mặt : 12.879.933.600 đ

- Tạm chi lần 2 (7%) bằng tiền mặt : 11.269.941.900 đ

- Phân phối lợi nhuận sau thuế và mức chi cổ tức năm 2009:

- Lợi nhuận sau thuế	28.002.740.790
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	3.629.018.443
+ Trích quỹ dự phòng tài chính	-
+ Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	140.013.704
- Lợi nhuận sau thuế còn lại	24.233.708.643
- Cổ tức đã tạm chi (15%)	24.149.875.500
- Lợi nhuận sau thuế còn lại sau tạm chi cổ tức	83.833.143

Việc phân phối lợi nhuận và chi cổ tức được thực hiện theo chế độ tài chính hiện hành và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2009 và 2010.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2009, do ảnh hưởng của đợt khủng hoảng kinh tế thế giới tác động nên môi trường kinh doanh chung không mấy thuận tiện, thời tiết lại bất thường gây cơn bão số 9 tác động trực tiếp đến sản xuất.

Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban điều hành Công ty đã hạn chế những rủi ro tác động, do phòng tránh tốt nên cơn bão số 9 không gây thiệt hại gì nhiều đến các nhà máy của TIC, sản xuất được giữ vững, công tác đầu tư tiến triển thuận lợi đúng tiến độ.

Tổng kết năm 2009, TIC đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, hoàn thành và vượt hầu hết các chỉ tiêu ĐHĐCĐ thường niên 2009 giao phó, cụ thể như sau :

ST T	Các chỉ tiêu	KH năm 2009	Thực hiện 2009	% hoàn thành
1	Điện sản xuất (triệu Kwh)	114	119,6	104,91
2	Tổng doanh thu (tỷ đ)	32,913	30,518	92,72
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đ)	28,175	28,270	100,34
4	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đ)	28,136	28,149	100,04

5	EPS cổ phiếu đang lưu hành (đ/CP)	1738	1739	
6	Giá trị đầu tư đã thực hiện (tỷ đ)	18	18	

Qua bảng tổng hợp trên, ta thấy TIC đã đạt và vượt hầu hết các chỉ tiêu cơ bản. Riêng chỉ tiêu doanh thu bị giảm là do khâu xây dựng chỉ tiêu đặt kỳ vọng giá bán điện quá cao: Khi xây dựng chỉ tiêu KH 2009 có tính đến giá bán điện tăng 10%, tuy nhiên trong năm 2009 giá điện không thay đổi do đó làm chỉ tiêu doanh thu không đạt như mong muốn.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

3.1 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Chính sách lao động của TIC là chất lượng công việc gắn liền với bảo đảm thu nhập. Áp dụng chế độ khuyến khích và kỷ luật thông qua tăng giảm thu nhập.

Chính sách thu nhập cao hiện đang được nghiên cứu áp dụng để người lao động có điều kiện gắn bó lâu dài với Công ty.

Bộ máy quản lý được tổ chức theo hướng nhóm chuyên viên, gọn nhẹ nhưng hợp tác linh hoạt và đáp ứng được nhiều yêu cầu công việc của Công ty. Chuyên viên quản lý chịu trách nhiệm phần công việc chính của mình đồng thời phải biết phối hợp thực hiện những công việc khác.

TIC tạo điều kiện để mọi CBCNV học tập, tiếp cận, cập nhật những kiến thức mới nhất trong công tác quản trị và ứng dụng công nghệ thông tin.

Đối với lao động trực tiếp thuộc đội ngũ kỹ sư, lao động kỹ thuật và công nhân vận hành tại nhà máy thủy điện được thực hiện theo cơ chế lương khoán theo mức sản lượng điện SX, sản lượng vượt kế hoạch được hưởng mức lương khoán cao hơn. Đối với các nhà máy liên doanh, TIC cùng với các bên liên doanh thống nhất mức khoán và giao lao động trực tiếp lại cho đơn vị Chủ đầu tư quản lý.

TIC có chính sách khen thưởng định kỳ hàng quý các lao động đạt thành tích tốt trong công việc, có chế độ ưu đãi những cán bộ CNV đã làm việc lâu năm gắn bó với Công ty. Đồng thời cũng áp dụng các quy định xử phạt đối với trường hợp gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, làm thiệt hại đến lợi ích Công ty.

3.2 Các biện pháp kiểm soát

Công ty coi trọng việc kiểm soát như một yếu tố quyết định dẫn đến thành công.

Việc kiểm soát được thực hiện trên cơ sở chế độ quản lý hiện nay và được thực hiện thường xuyên gắn liền với chế độ khen thưởng kỷ luật.

Thực hiện phối hợp cơ chế kiểm soát : tiền kiểm - kết quả - hậu kiểm.

- Tiền kiểm thông qua các cuộc họp: báo cáo, đánh giá quá trình thực hiện, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc hoặc trực tiếp kiểm tra nội dung.

- Kết quả được xác định bằng hiệu quả công việc đạt được.

- Hậu kiểm thông qua đánh giá kết quả công việc, so sánh.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Theo kế hoạch đã được thực hiện, trong 02 năm 2010 và 2011, mỗi năm TIC có thêm 01 nhà máy thủy điện mới đưa vào hoạt động, nâng tổng số nhà máy TIC sở hữu liên doanh lên 08 nhà máy với tổng công suất 59,8 MW. Trong đó riêng phần vốn của TIC là 18 MW, sản lượng điện bq 77 triệu Kwh/năm.

Với năng lực SX trên, giá thành đầu tư các nhà máy rất thấp và giá bán điện thị trường được cải thiện, triển vọng doanh thu và lợi nhuận TIC từ năm 2012 sẽ được bảo đảm vững chắc ở mức cao.

Năm 2010, Công ty tập trung đầu tư hoàn thành 02 dự án H'Mun và Ayun Thượng 1A để sớm đưa vào khai thác đem lại doanh thu, lợi nhuận và không có kế hoạch đầu tư mới. Công ty nhận định nền kinh tế chung sẽ tăng trưởng mạnh trong thời kỳ 2011-2012, khi đó đầu tư sẽ thuận lợi và ít rủi ro hơn.

Một số kế hoạch cụ thể:

- Tập trung khai thác tốt nhất các nhà máy đang hoạt động để tăng doanh thu
- Tập trung đầu tư hoàn thành 02 dự án thủy điện H'Mun (16,2MW) và Ayun Thượng 1A (12MW) đưa vào hoạt động trong năm 2010 và 2011.
- Từ 2012 trở đi : Trong điều kiện cho phép, xem xét khởi động các dự án còn lại bao gồm các dự án thủy điện IaĐrăng 2A (1,7MW), thủy điện IaPuch2 (3,4MW), thủy điện ĐăkPiHao1 (4,2MW).
- Kế hoạch dài hạn

Khi các dự án thủy điện đã xây dựng hoàn thành đi vào khai thác, TIC sẽ mở rộng chức năng hoạt động các dịch vụ hỗ trợ khác như: dịch vụ tư vấn xây dựng & sửa chữa các nhà máy điện, cung ứng vật tư thiết bị thủy điện, đầu tư cao su và các loại cây công nghiệp khác vốn là thế mạnh của địa phương...

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính quý và năm của TIC được lập đầy đủ, chính xác phục vụ cho công tác quản trị của Công ty và công bố thông tin theo quy định đối với Công ty niêm yết . Báo cáo tài chính năm 2009 đã được kiểm toán bởi kiểm toán độc lập (có báo cáo tài chính năm 2009 chi tiết gửi kèm theo)

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập

Đơn vị kiểm toán độc lập và ý kiến

Công ty kiểm toán và kế toán AAC

Địa chỉ : 217 Nguyễn Văn Linh, Tp. Đà Nẵng

Xin xem chi tiết phần báo cáo kiểm toán phụ lục sau báo cáo này.

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

Công ty Điện Gia Lai (GEC) là đơn vị có liên quan mật thiết với TIC, về mặt lịch sử và giá trị vốn nắm giữ thì GEC được coi như Công ty mẹ vì là đơn vị sáng lập TIC từ buổi đầu cổ phần hóa và nắm giữ $\geq 51\%$ vốn điều lệ TIC; về mặt hợp tác kinh doanh GEC được xem như đối tác chiến lược của TIC vì hầu hết các nhà máy thủy điện GEC đầu tư xây dựng đều có vốn TIC tham gia.



1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của công ty

Tên Công ty : Công ty Điện Gia Lai

Tên viết tắt : GEC

Số đăng ký KD : 39 06 000045 do Sở Kế hoạch & ĐT tỉnh Gia Lai cấp

Địa chỉ : 114 Trường Chinh, Tp. Pleiku, Gia Lai

Điện thoại : 059. 3823 604 - 059. 3824 464

Số cổ phần nắm giữ : 8.457.150 cổ phiếu TIC

Tỷ lệ nắm giữ : 51 %

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty Điện Gia Lai :

- Quản lý sản xuất điện năng, kinh doanh bán điện; Thi công xây dựng lắp đặt các công trình thủy điện nhỏ, hệ thống đường dây, trạm biến áp có cấp điện áp từ 110 Kv trở xuống và điện chiếu sáng đô thị; Sản xuất đúc trụ và các sản phẩm bê tông ly tâm đúc sẵn; Kinh doanh vật liệu điện và các dịch vụ thiết bị kỹ thuật điện;
- Trồng cây công nghiệp; Xây dựng các công trình thủy lợi, dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông từ cấp 4 trở xuống; Gia công, chế biến. kinh doanh mua bán các mặt hàng nông sản;
- Tư vấn khảo sát, thiết kế các công trình điện từ 35Kv trở xuống; Tư vấn khảo sát, thiết kế các công trình thủy điện vừa và nhỏ; Tư vấn đầu tư xây dựng đường dây và trạm biến áp (có cấp điện áp từ 35Kv trở xuống) gồm:
 - Lập dự án đầu tư (lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo đầu tư);
 - Đấu thầu (Lập hồ sơ mời thầu, tổ chức đấu thầu, xét thầu);
 - Giám sát thi công; kinh doanh thiết bị máy văn phòng.
- Chế biến đường trắng kết tinh từ mía theo TCVN 1695-87; Chế biến các sản phẩm phụ từ chế biến đường (sản xuất giấy, sản xuất bánh kẹo ...). Làm dịch vụ cho các hộ gia đình nông dân trồng nguyên liệu phục vụ cho nhà máy chế biến; Mua bán vật tư, thiết bị, phụ tùng chuyên ngành mía đường; Trồng và cung cấp nguyên liệu

cho nhà máy và giống mía cho nông dân; Chăn nuôi bò; Sản xuất và kinh doanh phân bón.

2. Tình hình TIC đầu tư vào Công ty Điện Gia Lai

TIC đầu tư vào Công ty Điện Gia Lai thông qua hợp tác liên doanh, cùng góp vốn để đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện và sau đó phân chia kết quả theo tỷ lệ vốn góp của mỗi bên.

Bảng tổng hợp vốn TIC đầu tư vào GEC có đến 31/12/2009

DVT: tỷ VND

Hạng mục đầu tư	Công suất (MW)	Tổng mức đầu tư	Vốn TIC Góp	Tỷ lệ góp vốn của TIC (%)
I- Đầu tư đã hoàn thành	31,0	401,761	163,773	40,76
1. Nhà máy thủy điện IaĐrăng3	1,6	44,459	16,991	38,2
2. Nhà máy thủy điện IaMeur3	1,8			
3. Nhà máy thủy điện H'Chan	12	118,104	37,958	32,14
4. Nhà máy thủy điện ĐăkPiHao2	9	134,481	65,551	47,24
5. Nhà máy thủy điện IaPuch3	6,6	104,716	45,273	43,21
II- Đang đầu tư	16,2	294,000	76,000	
1. Công trình thủy điện H'Mun	16,2	294,000	76,000	25,8

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của công ty

Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên (TIC) là mô hình công ty cổ phần hoàn toàn, nhưng xét về cơ cấu vốn thì là công ty con của Công ty Điện Gia Lai (GEC) vì GEC chiếm giữ cổ phần chi phối $\geq 51\%$ và là đơn vị sáng lập.

Bộ máy quản lý tổ chức theo mô hình chuyên viên, gọn nhẹ nhưng có khả năng đáp ứng được nhiều yêu cầu công việc của Công ty.

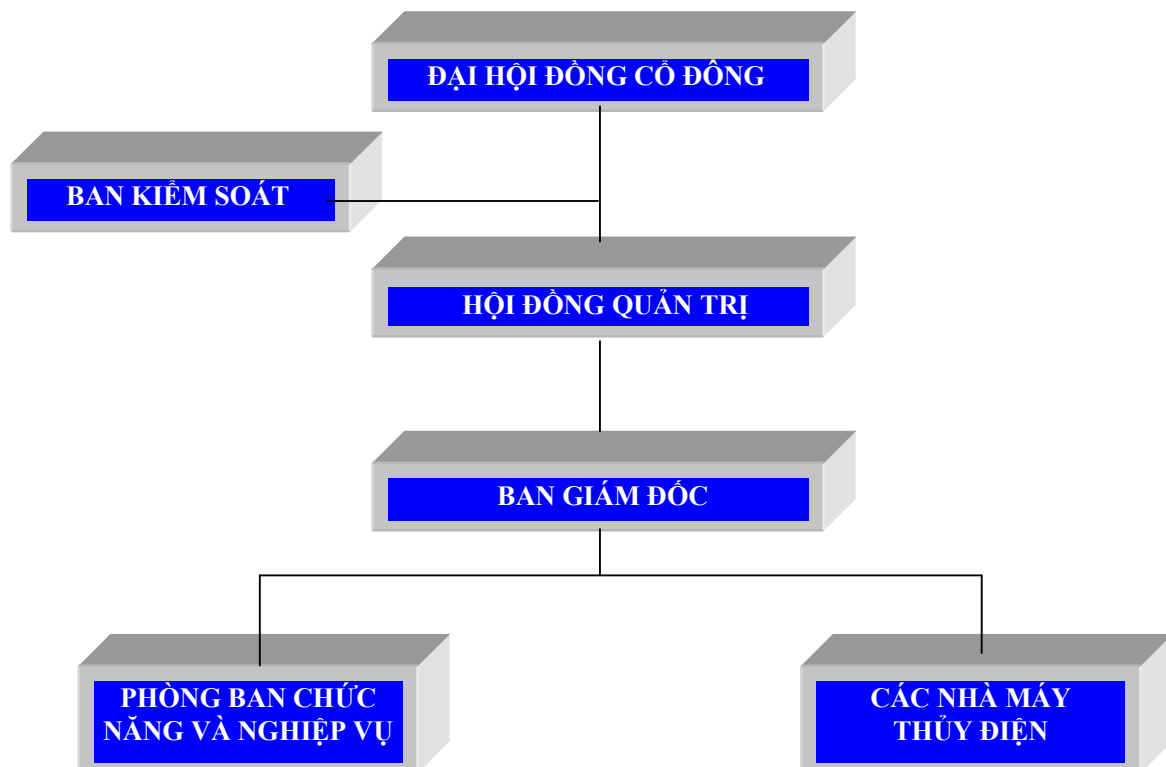
Lao động trực tiếp là đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật và công nhân vận hành tại các nhà máy thủy điện có chuyên môn vận hành và đủ khả năng nắm bắt công nghệ thiết bị nhà máy, tự bảo dưỡng và sửa chữa máy móc thiết bị.

Chính sách về tổ chức và nhân sự của TIC là : Gọn nhẹ, chất lượng và áp dụng công nghệ. Công ty luôn tạo điều kiện để mọi CBCNV, người lao động học tập, tiếp cận, cập nhật những kiến thức mới nhất trong công tác quản trị, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ điện tử - tự động.



Ảnh: Quan hệ cổ đông TIC tại văn phòng

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành TIC

Ông TÂN XUÂN HIẾN

Chủ tịch HĐQT.



- Sinh ngày: 04/7/1961
- Quê quán: Bình An, Tây Sơn - Bình Định.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, Cử nhân kinh tế.
- Địa chỉ thường trú: 02 Nguyễn Đường, Tp.Pleiku - Gia Lai
- Chức vụ hiện nay: G/đ Công ty Điện Gia Lai, Chủ tịch HĐQT Công ty CP đầu tư Điện Tây Nguyên.

Ông HUỖNH ĐOAN

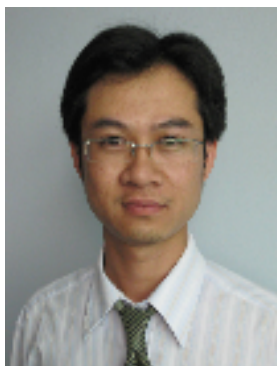
Giám đốc



- Sinh ngày: 27/3/1960
- Quê quán: Tịnh An, Sơn Tịnh - Quảng Ngãi.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp kế toán, Cử nhân quản trị kinh doanh.
- Địa chỉ thường trú: 189 Nguyễn Huệ, thị trấn Đăk Đoa - Gia Lai.
- Chức vụ hiện nay: Giám đốc TIC

Ông NGUYỄN TIẾN HẢI

Kế toán trưởng



- Sinh ngày: 01/7/1984
- Quê quán: Cát Trinh, Phù Cát - Bình Định.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học tài chính kế toán.
- Địa chỉ thường trú: Thị trấn AyunPa - Gia Lai.
- Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng TIC.

Ông PHAN THANH LẠC
Trưởng ban kiểm soát



- Sinh ngày: 03/8/1960
- Quê quán: Giao Xuân, Giao Thủy - Nam Định.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học tài chính kế toán.
- Địa chỉ thường trú: 14 Sư Vạn Hạnh, Tp.Pleiku - Gia Lai.
- Chức vụ hiện nay: Trưởng ban kiểm soát TIC.

3. Thay đổi giám đốc điều hành trong năm

Trong năm không có thay đổi.

4. Quyền lợi của Ban giám đốc

Tiền lương, thưởng và các quyền lợi khác

T T	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương năm 2009	Thù lao kiêm nhiệm thư ký HĐQT	Tiền thưởng 2009	Tổng cộng
1	Huỳnh Đoan	Giám đốc	100.060.000	12.000.000	22.000.00	134.060.000

5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tổng số lao động hiện nay trong công ty: 27 người.

Chính sách lao động của TIC là đề cao chất lượng; có chuyên môn và kinh nghiệm, thích ứng với đổi mới và ứng dụng công nghệ. Công ty gắn yêu cầu chất lượng với bảo đảm thu nhập, áp dụng cơ chế khuyến khích và kỷ luật thông qua tăng giảm thu nhập.

Chính sách thu nhập cao hiện đang được nghiên cứu áp dụng để người lao động có điều kiện gắn bó lâu dài với Công ty.

Hiện tại, số lao động gián tiếp và bộ máy điều hành tại TIC có 12 người; lao động trực tiếp thuộc lực lượng kỹ sư, cán bộ kỹ thuật và vận hành tại nhà máy thủy điện.

Tiền lương người lao động trực tiếp được trả theo cơ chế khoán sản phẩm có thưởng lũy tiến phần vượt chỉ tiêu; lao động gián tiếp được hưởng theo hệ số. Hàng năm công ty xem xét lại mức tiền lương và nâng bậc lương cho người lao động.

Công ty xây dựng chính sách khen thưởng đối với các cá nhân, tập thể có thành tích đem lại hiệu quả hơn. Đồng thời cũng áp dụng các quy định phạt đối với trường hợp không hoàn thành tốt nhiệm vụ, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, làm thiệt hại đến lợi ích Công ty.

Công ty đảm bảo thực hiện đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể cho cán bộ công nhân viên, 100% người lao động trong công ty được ký hợp đồng dài hạn, tham gia tổ chức công đoàn và các chế độ phúc lợi khác theo quy định.

Bảng 8: Tiền lương bình quân

Tiền lương b/quân	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Tỷ lệ % 2008/2007	Tỷ lệ % 2009/2008
Đồng/người/tháng	3.500.000	4.000.000	4.200.000	114,3	1,05

6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng

Trong năm không có thay đổi.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

• Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị TIC có 5 thành viên, trong đó có 3 thành viên thuộc đơn vị cổ đông chi phối (GEC) và 2 thành viên là cổ đông bên ngoài. Các thành viên trong HĐQT đều có trình độ quản lý và nắm giữ số cổ phần lớn, có lợi ích gắn liền với công ty.

Riêng có 01 thành viên không có cổ phần nắm giữ, nhưng vợ thành viên đó nắm giữ số lượng cổ phần lớn.

S tt	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Cổ phần sở hữu	% sở hữu
1	Tân Xuân Hiến	1961	Chủ tịch HĐQT	105.572	0,636
2	Phạm Toan	1949	Phó CT HĐQT	42.906	0,258
3	Nguyễn Viết Sinh	1962	Ủy viên HĐQT	42.420	0,256
4	Phan Tính	1960	Ủy viên HĐQT	16.150	0,097
5	Bùi Thế Duy	1972	Ủy viên HĐQT	Không	-

➤ **Hoạt động của HĐQT**

HĐQT chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc quản trị Công ty theo quy định của Pháp luật và điều lệ công ty với mục tiêu thực hiện các chỉ tiêu ĐHĐCĐ đề ra.

Trong năm 2009, HĐQT đã theo dõi, giám sát các hoạt động của Giám đốc điều hành; tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường để đưa ra những chủ trương về điều chỉnh kế hoạch đầu tư dự án Đắk H'Nol, tổ chức phòng chống cơn bão số 9, góp ý kế hoạch kinh doanh, cấu trúc vốn & nguồn vốn đầu tư...

• **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát Công ty gồm có 03 người, 01 trưởng ban và 02 thành viên. Có trình độ kế toán quản trị và nắm giữ số cổ phần lớn, gắn liền lợi ích với công ty.

S tt	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Cổ phần sở hữu	% sở hữu
1	Phan Thanh Lạc	1960	Trưởng ban	61.977	0,373
2	Nguyễn Đình Tuấn	1963	Thành viên	96.363	0,581
3	Nguyễn Xuân Thanh	1965	Thành viên	12.116	0,073

➤ **Hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT và Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Trong năm Ban Kiểm soát xem xét, phê duyệt kế hoạch chi phí, kiểm tra quy trình thực hiện chế độ tài chính nhằm phòng tránh những rủi ro thất thoát trong công tác quản lý; Thẩm định tính hợp lý & chính xác các báo cáo tình hình kinh doanh, các báo cáo của Hội đồng quản trị.

Phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét, thẩm định báo cáo tài chính năm làm cơ sở để trình báo cáo đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

• **Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty**

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc sau đây gọi chung là **Ban Điều hành**. Đoàn kết, tin tưởng, tiến lên là phương châm của Ban điều hành TIC; Hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc luôn có sự phối hợp gắn kết.

Từng thành viên HĐQT, BKS được phân công phụ trách theo dõi từng lĩnh vực của Công ty và có báo cáo trong các cuộc họp.

Ban Điều hành TIC còn có cơ chế quản lý thông qua các hội ý bằng điện thoại, nhằm đưa ra những chủ trương chính sách nhanh chóng và kịp thời nhất để giải quyết các vấn đề có yêu cầu thời gian.

Ban Điều hành TIC lấy hiệu quả làm thước đo và thông tin minh bạch làm uy tín cho quá trình hoạt động của mình.

• **Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.**

S tt	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (đ/tháng)	Thù lao (đ/năm)	Thưởng 2009 (đ)	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị					
1	Tân Xuân Hiến	Chủ tịch HĐQT	2.500.000	30.000.000	3.000.000	33.000.000
2	Phạm Toàn	Phó CT HĐQT	2.000.000	24.000.000	2.500.000	26.500.000
3	Nguyễn Viết Sinh	Ủy viên HĐQT	1.500.000	18.000.000	2.000.000	20.000.000
4	Phan Tính	Ủy viên HĐQT	1.500.000	18.000.000	2.000.000	20.000.000
5	Bùi Thế Duy	Ủy viên HĐQT	1.500.000	18.000.000	2.000.000	20.000.000
II	Ban kiểm soát					
1	Phan Thanh Lạc	Trưởng ban	1.500.000	18.000.000	2.000.000	20.000.000
2	Nguyễn Đình Tuấn	Thành viên	800.000	9.600.000	1.000.000	10.600.000
3	Nguyễn Xuân Thanh	Thành viên	800.000	9.600.000	1.000.000	10.600.000

• **Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT :**

Trong năm 2009, Công ty mới niêm yết trên sàn giao dịch HoSE, tất cả các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc đang trong thời gian cam kết nắm giữ 100 % cổ phần trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết (12/10/2009).

Như vậy trong năm tỷ lệ cổ phần nắm giữ của Ban Điều hành không thay đổi.

• **Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên**

Trong năm 2009 có các phát sinh giao dịch cổ phiếu như sau:

- Bà Trần Thị Ngọc là vợ ông Huỳnh Đoàn - Giám đốc Công ty đăng ký mua 10.000 cổ phần nhưng chỉ mua được 4.000 cổ phần .

- Bà Vũ Thị Đông là vợ ông Phạm Toàn - Phó chủ tịch HĐQT đăng ký bán 93.225 nhưng chỉ bán 30.000 cổ phần.

- Bà Đào Thị Ngọc Ánh là vợ ông Nguyễn Việt Sinh - Thành viên HĐQT đã đăng ký bán 40.000 cổ phần nhưng chưa bán được.

- Bà Vũ Thị Phòng vợ ông Phan Tính - Thành viên HĐQT đăng ký bán 20.000 cổ phần nhưng chỉ bán được 11.000 cổ phần.

- Bà Phạm Thị Kim Ngân vợ ông Nguyễn Đình Tuấn đăng ký bán 55.357 cổ phần nhưng chưa bán được.

Tất cả các trường hợp giao dịch trên, Công ty đã làm các thủ tục đăng ký thông tin theo đúng quy định hiện hành.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông :

• Cơ cấu cổ đông

Đối tượng	T/số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	2	3
I. Cổ đông nội bộ	407.505	2,46%
1. Hội đồng quản trị	207.049	1,25%
<i>Trong đó -Trong nước</i>	<i>207.049</i>	<i>1,25%</i>
2. Ban Giám đốc	30.000	0,18%
3. Ban kiểm soát	170.456	1,03%
4. Kế toán trưởng	0	0.0%
II. Cổ đông khác	15.692.412	94,63%
1. Trong nước	15.692.412	94,63%
<i>1.1 Cá nhân</i>	<i>7.235.262</i>	<i>43,63%</i>
<i>1.2 Tổ chức</i>	<i>8.457.150</i>	<i>51,0%</i>
<i>Trong đó- Nhà nước</i>	<i>8.457.150</i>	<i>51,0%</i>
2. Nước ngoài	0	0%
III. Cổ phiếu quỹ	482.683	2.91%
CỘNG:	16.582.600	100%

• Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5%/vốn điều lệ

S t t	Tên cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Công ty Điện Gia Lai	39 0600 045	114 Trường Chinh, Tp. PleiKu, Gia Lai	8.457.150	51%
TỔNG CỘNG:				8.457.150	51%

• Cổ đông nước ngoài và cổ đông lớn :

Tại thời điểm lập báo cáo này, hiện không có cổ đông nào nắm giữ >5% vốn cổ phần của Công ty và không có cổ đông nước ngoài góp vốn.

PHỤ LỤC : BÁO CÁO TÀI CHÍNH & BÁO CÁO KIỂM TOÁN



CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC THÀNH VIÊN QUỐC TẾ CỦA POLARIS INTERNATIONAL

Trụ sở chính
217 Nguyễn Văn Linh, Q.Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
Tel: 84.511.3655886; Fax: 84.511.3655887
Email: aac@dng.vnn.vn
Website: <http://www.aac.com.vn>

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh
47-49 Hoàng Sa (Tầng 5 Tòa nhà Hoàng Đan)
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: 84.8.39102235; Fax: 84.8.39102349
Email: aac.hcm@aac.com.vn

Số: 423/BCKT-AAC

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 03 năm 2010

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và các Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên - TIC**

Chúng tôi đã kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2009, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đính kèm từ trang 5 đến trang 21. Các Báo cáo tài chính này được lập theo Chế độ kế toán Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty và của Kiểm toán viên

Việc lập các Báo cáo tài chính này là trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là dựa trên các bằng chứng kiểm toán để đưa ra ý kiến độc lập của mình về tính trung thực và hợp lý của các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

Cơ sở đưa ra ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Theo đó, chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong các Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc Công ty cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của mình.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu, các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2009 và kết


Trần Thị Thu Hiền
Kiểm toán viên
Chứng chỉ KTV số 0753/KTV

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	31/12/2009 VND	31/12/2008 VND
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		13.120.972.142	14.042.881.087
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110		398.955.614	8.851.485.848
1.	Tiền	111		48.955.614	471.485.848
2.	Các khoản tương đương tiền	112		350.000.000	8.380.000.000
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	2.487.000.000
1.	Đầu tư ngắn hạn	121		-	2.487.000.000
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		12.587.631.386	2.569.713.812
1.	Phải thu của khách hàng	131		154.231.662	1.125.461.444
2.	Các khoản phải thu khác	135		12.433.399.724	1.444.252.368
IV.	Hàng tồn kho	140		330.000	512.000
1.	Hàng tồn kho	141		330.000	512.000
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		134.055.142	134.169.427
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2.	Tài sản ngắn hạn khác	158		134.055.142	134.169.427
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		203.986.319.087	184.507.107.317
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210			
II.	Tài sản cố định	220		3.176.866.327	3.553.966.019
1.	Tài sản cố định hữu hình	221		2.743.490.666	3.120.590.358
	- Nguyên giá	222		4.890.381.007	4.890.381.007
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.146.890.341)	(1.769.790.649)
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		433.375.661	433.375.661
III.	Bất động sản đầu tư	240		-	-

IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	192.269.979.064	174.430.083.114
1. Đầu tư vào công ty con	251	-	-
2. Đầu tư dài hạn khác	258	192.269.979.064	174.430.083.114
V. Tài sản dài hạn khác	260	8.539.473.696	6.523.058.184
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	8.539.473.696	6.523.058.184
2. Tài sản dài hạn khác	268	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	217.107.291.229	198.549.988.404

BẢN CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (đã kiểm toán)
Ngày 31 tháng 12 năm 2009

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009 VND	31/12/2008 VND
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		43.593.101.252	40.060.505.617
I. Nợ ngắn hạn	310		6.393.801.252	1.755.905.617
1. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314		144.743.445	1.158.386.546
2. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		6.249.057.807	597.519.071
II. Nợ dài hạn	330		37.199.300.000	38.304.600.000
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Vay và nợ dài hạn	334		37.199.300.000	38.304.600.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		173.514.189.977	158.489.482.787
I. Vốn chủ sở hữu	410		173.377.470.511	158.394.677.025
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		165.826.000.000	165.826.000.000
2. Cổ phiếu quỹ	414		(9.630.720.000)	(9.630.720.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		5.828.415.468	2.160.063.622
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		11.353.775.043	39.333.403
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		136.719.466	94.805.762
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		136.719.466	94.805.762
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		217.107.291.229	198.549.988.404



Huỳnh Đoàn

Gia Lai, ngày 25 tháng 03 năm 2010

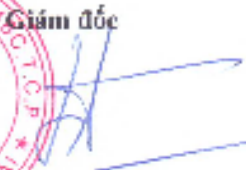
Phụ trách kế toán

Nguyễn Tiến Hải

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH (đã kiểm toán)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2009 VND	Năm 2008 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		1.735.519.337	2.224.051.015
2. Các khoản giảm trừ	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.735.519.337	2.224.051.015
4. Giá vốn hàng bán	11		1.024.912.881	1.074.772.852
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		710.606.456	1.149.278.163
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		28.772.186.475	22.495.669.537
7. Chi phí hoạt động tài chính	22		685.357.421	671.488.407
Trong đó: Lãi vay	23		685.357.421	671.488.407
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		684.213.079	654.720.895
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		28.113.222.431	22.318.738.398
11. Thu nhập khác	31		10.745.400	21.857.483
12. Chi phí khác	32		-	606.200
13. Lợi nhuận khác	40		10.745.400	21.251.283
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		28.123.967.831	22.339.989.681
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		121.227.041	1.189.437.291
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		28.002.740.790	21.150.552.390
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		1.739	1.725


Giám đốc

Huỳnh Đoàn

Gia Lai, ngày 25 tháng 03 năm 2010

Phụ trách kế toán


Nguyễn Tiến Hải

Pleiku, ngày 31 tháng 3 năm 2010
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN TÂY NGUYÊN
Chủ tịch HĐQT



TÂN XUÂN HIẾN